

Bản án số: 86/2020/HS-ST
Ngày 31/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Thế Nam

2/ Bà Võ Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trực, thư ký TAND thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện VKS nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2019/HSST ngày 13 tháng 02 năm 2020; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2020/HSST-HPT ngày 14 tháng 7 năm 2020; Thông báo mở lại phiên tòa số 27/TB-TA ngày 21 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1990, **tên gọi khác:** Tèo, tại **Thừa Thiên Huế**; Nơi cư trú: **khu phố 1, phường Xuân Trung, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai**; chỗ ở: Như trên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: **Thiên chúa giáo**; con ông: **Nguyễn Văn Được (đã chết)** và bà **Nguyễn Thị Lan**, sinh năm 1958; có vợ: **Lê Thị Bích Ngọc**, sinh năm 1994; có 01 con, sinh năm 2014; Tiền án: 01

Ngày 30/9/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh) xử phạt 08 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong hình phạt ngày 22/5/2015 (chưa đóng án phí).

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2004, bị đi Trường giáo dưỡng số 4, về hành vi “trộm cắp tài sản”.

Bị cáo T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ” từ ngày 13/01/2020, đến ngày 19/01/2020, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giam” cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Long Khánh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Đoàn Văn Long, sinh năm: 1973. Địa chỉ: Tổ 20B, khu phố 2, phường Xuân Thanh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Cao Ngọc Hưng, sinh năm: 1978. Địa chỉ: Phân trại số 6, Trại giam Thủ Đức. Vắng mặt

+ Anh Nguyễn Văn Tú, sinh năm: 1998. Địa chỉ: Khu phố 2, phường Xuân Hòa, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết vợ, chồng ông Đoàn Văn Long, sinh năm 1973, ngụ tổ 20B, khu phố 2, phường Xuân Thanh, thành phố Long Khánh, hàng ngày phải dậy sớm ra chợ Long Khánh buôn bán rau nên Nguyễn Văn Tú rủ Cao Ngọc Hưng và Nguyễn Văn T đến nhà anh Long trộm cắp tài sản.

Khoảng 0 giờ, ngày 17/01/2016, Hưng đi xe mô tô, biển số 60B7-134.50, mang theo xà beng đến nơi hẹn, tại cổng khu công nghiệp Suối Tre gặp Tú và T, lúc này, Tú nói để Tú chạy xe máy ra chợ Long Khánh để xem vợ chồng anh Long đi bán rau chưa. Khi ra đến chợ Long Khánh, thấy vợ chồng anh Long đang mua bán rau, Tú điện thoại cho T chở Hưng đến nhà anh Long. T đứng ngoài, Hưng dùng xà beng cạy chốt khóa cổng, cạy khóa cửa trước đi vào phòng ngủ thấy 01 két sắt, Hưng dùng xà beng cạy cửa két sắt lấy bên trong một giỏ xách nhỏ màu nâu, tiền, vàng nữ trang trong 03 hộp nhựa màu hồng, cùng 01 máy điện thoại hiệu Lenovo để trên két sắt. Sau khi lấy được tài sản, T chở về nhà Hưng ở khu phố Núi Tung, phường Suối Tre, thành phố Long Khánh. Tú cũng chạy xe đến nhà của Hưng, cùng nhau ngồi đếm tiền được 80.000.000 đồng. Hưng chia Tú 26.000.000 đồng, T 26.000.000 đồng, phần còn lại Hưng 28.000.000 đồng. Trong hộp nhựa màu hồng có 01 sợi dây chuyền nam mặt vuông hình đầu rồng, 01 dây chuyền nữ có mặt bằng đá, 01 nhẫn nữ trang có hình hoa mai, 01 kiềng đeo tay, 01 đôi bông tai, 01 nhẫn trơn, số vàng này Hưng giữ không chia và cất trong nhà, máy điện thoại cho T sử dụng, lúc lấy T tháo vỏ nhựa màu vàng bọc sau điện thoại bỏ lại nhà Hưng.

Ngày 27/01/2016, Hưng bị bắt, ngày 30/01/2016, Tú bị bắt và đã bị khởi tố, truy tố, xét xử theo quy định của pháp luật. Riêng T bỏ trốn.

Ngày 12/01/2020, T trở về địa phương và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh phát hiện, bắt giữ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tang vật thu giữ: 01 giỏ xách màu nâu, 01 vỏ bao điện thoại màu vàng cùng toàn bộ số vàng trên, 03 hộp nhựa nhỏ màu hồng để đựng nữ trang, tiền mặt là 15.500.000

đồng, 01 xà beng, 01 xe mô tô, biển số 60B7-134.50, một số dụng cụ trong cốp xe, gồm 01 tu vít, 01 chìa khóa dùng để mở ốc, 01 mỏ lết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/HĐĐGTSTTTHS ngày 22/01/2016, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh) kết luận: giá trị 01 kiềng đeo tay vàng 9999, trọng lượng 2,5 chỉ là 7.225.000 đồng; giá trị 01 nhẫn trơn vàng 9999, trọng lượng 0,5 chỉ là 1.445.000 đồng; giá trị 01 đôi bông tai hoa mai vàng 18K, trọng lượng 1,5 chỉ là 2.850.000 đồng; giá trị 01 nhẫn kiểu có mặt in hoa mai 18K, trọng lượng 2,5 chỉ là 7.225.000 đồng; giá trị 01 sợi dây chuyền có cả mặt vàng 9999, trọng lượng 17,5 chỉ là 50.575.000 đồng; giá trị 01 sợi dây chuyền có mặt đá trắng vàng 9999, trọng lượng 3,5 chỉ là 10.115.000 đồng; giá trị 01 giỏ xách có dây đeo màu nâu hiệu SALUDA là 100.000 đồng; giá trị 01 kết sắt hiệu K-ONE là 3.000.000 đồng; giá trị 01 máy điện thoại hiệu LENOVO là 1.667.500 đồng. Tổng cộng là 84.202.500 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 636/C54B ngày 25/02/2016, Phân viện Khoa học hình sự, Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận dấu vết cạy phá trên mép cửa kết sắt do cây xà beng thu giữ tạo ra.

Toàn bộ vật chứng của vụ án, phần bồi thường dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án số 66/2016/HSST ngày 28/6/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh).

Quá trình điều tra, và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Ông Đoàn Văn Long, Cao Ngọc Hưng, Nguyễn Văn Tú yêu cầu thực hiện phần bồi thường dân sự theo Bản án số 66/2016/HSST ngày 28/6/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh. Trong vụ án này không ai có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm: Giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, và điều luật truy tố bị cáo T về tội “trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đề nghị:

Xử phạt: Nguyễn Văn T từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về dân sự: **Đã giải quyết tại Bản án số 66/2016/HSST ngày 28/6/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh.**

* Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Long Khánh, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 0 giờ ngày 17/01/2016, Nguyễn Văn T, Cao Ngọc Hưng và Nguyễn Văn Tú đã lén lút vào nhà ông Đoàn Văn Long, tại tổ 20B, khu phố 2, phường Xuân Thanh, thành phố Long Khánh lấy trộm 80.000.000 đồng tiền mặt và các tài sản gồm: vàng, nữ trang, 01 giỏ xách hiệu SALUDA, 01 máy điện thoại di động hiệu Lenovo, làm hỏng 01 kết sắt hiệu K-ONE, tổng cộng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 164.202.500 đồng.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó T, Hưng, Tú đều có vai trò là người thực hành, Hưng là người trực tiếp lấy trộm tài sản, T và Tú là người cảnh giới bên ngoài.

Hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cùng với Cao Ngọc Hưng và Nguyễn Văn Tú thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Bản thân bị cáo đã có một tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp, nên lần phạm tội này là tái phạm. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi “trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, xét tội phạm mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng. bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm chứng tỏ bị cáo chưa ăn năn, hối cải, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, cần phải có một mức hình phạt

tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với hành vi của Cao Ngọc Hưng và Nguyễn Văn Tú, đã được giải quyết theo Bản án số 66/2016/HSST ngày 28/6/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh).

[4] Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự: Đã được xử lý tại Bản án số 66/2016/HSST ngày 28/6/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh).

Ông Đoàn Văn Long, Cao Ngọc Hưng, Nguyễn Văn Tú không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm vào tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày **13/01/2020**.

2. Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự: Đã được xử lý tại Bản án số 66/2016/HSST ngày 28/6/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh).

4/ Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Thi hành án TPLK;
- VKSND TPLK;
- Các bị cáo; Nhà tạm giữ CATPLK;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Thu Trang

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG
NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: /2019/HS-ST

Ngày: 04/10/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông

2/ Bà

- Thư ký phiên tòa: Bà Đồng Thị Hương, Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện VKSND thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2019/HS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Dương Trọng Hiếu, sinh năm 1972, tại Bến Tre; Nơi đăng ký thường trú: 44/8 khu phố 3, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: 19 Nguyễn Văn Tạo, xã Long Thới, Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông: Dương Văn Đức; sinh năm: không rõ (đã chết) và Ngô Thị Bích Toàn; sinh năm: không rõ (đã chết); bị cáo có vợ tên Phạm Hồng Oanh, sinh năm 1977 và có 01 con sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp.

Người bào chữa nghĩa vụ

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Phan Thị Hồng vân, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: 263/18 Tô Ngọc vân, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 07/8/1998, Đặng Văn Hào gặp chị Phan Thị Hồng Vân, sinh năm 1978, ngụ ấp 4, Tam Phú, Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh đang chạy xe máy Honda C70/78 biển số 50K-5072 tại khu vực chợ Thủ Đức nên có hỏi mượn xe đi công việc, do quen biết nên chị Vân đồng ý cho mượn. Sau khi lấy được xe máy, Hào tìm gặp Nguyễn Minh Bằng ngụ phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh nhờ tìm người tiêu thụ. Bằng giới thiệu Dương Trọng Hiếu mua xe. Mặc dù biết rõ xe do phạm tội mà có nhưng Hiếu vẫn đồng ý mua với giá 1.000.000 đồng. Sau đó, Hào và Bằng đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử theo quy định pháp luật, còn Hiếu bỏ trốn bị truy nã cho đến nay. Ngày 26/5/2018, Hiếu bị bắt theo lệnh truy nã, do sức khỏe yếu nên Hiếu được cho gia đình bảo lãnh.

(các bút lục 24 đến 28, 29, 177 đến 183).

Căn cứ Kết luận giám định số 244 ngày 17/5/2019, Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa kết luận Dương Trọng Hiếu:

- Về y học: Hiện nay, đương sự bị bệnh Tâm căn suy nhược.
- Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi (bút lục 173, 174).

Tại Công văn số 36 ngày 27/3/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Long Khánh kết luận xe máy Honda C70/78, biển số 50K-5072, số khung: 2373, số máy: 5072 không thu hồi được tang vật, không cung cấp được hóa đơn, chứng từ, giấy tờ liên quan đến tài sản nên không có cơ sở để xác định tỷ lệ thực tế còn lại của tài sản theo yêu cầu của Cơ quan điều tra (bút lục 171).

Về vật chứng: 01 xe máy Honda C70/78, biển số 50K-5072, hiện không thu hồi được.

Về dân sự: Hiện nay chưa làm việc được đối với Nguyễn Minh Bằng nên tiếp tục dành quyền khởi kiện về dân sự đối với phần trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại khi có yêu cầu (bút lục 187).

Quá trình điều tra, bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án khai nhận như Cáo trạng mô tả.

Tại bản cáo trạng số: 75/CT-VKSLK ngày 31/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh đã truy tố bị cáo Dương Trọng Hiếu về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự 1985. Căn cứ theo Nghị quyết số 41/2017 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung 2017) thì hành vi của bị cáo Hiếu đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1, Điều 323 Bộ luật Hình sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa:

* Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo Dương Trọng Hiếu về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 323; điểm i, q khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên phạt bị cáo Hiếu từ tháng đến tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Đã giải quyết xong nên không đặt ra xem xét.

* Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói sau cùng: Bị cáo xin lỗi bị hai.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Long Khánh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo khai không nhớ gì về vụ án đã xảy ra trước đây do bị cáo bị mất trí nhớ.

Tại biên bản ghi lời khai lúc 18 giờ ngày 26/5/2019 bị cáo đã trình bày về lý lịch của mình và xác định mình bị bắt giữ theo lệnh truy nã của Công an tỉnh Đồng Nai về hành vi tiêu thụ... là đúng với hành vi phạm tội của mình.

Tại biên bản ghi lời khai lúc 23 giờ ngày 26/5/2019 bị cáo trình bày rõ ràng về nhân thân, lai lịch của Bằng, nhưng không nhớ gì về Bằng và không nhớ gì về việc mua xe của Đặng Văn Hào.

Tuy nhiên, sau khi có Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 139 ngày 18 tháng 8 năm 1998 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Khánh về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đối với Đặng Văn Hào và Quyết định khởi tố bị can số 230 ngày 22 tháng 8 năm 1998 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Khánh đối với Dương Trọng Hiếu về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 1985 thì bị cáo Hiếu bỏ trốn;

Căn cứ vào lời khai của Đặng Văn Hào, Nguyễn Minh Bằng, căn cứ vào các tình tiết của vụ án, xác định được: Mặc dù biết rõ xe máy hiệu Honda C70/78 vào thời điểm năm 1998 có giá trị cao, xe không có giấy tờ, là xe do phạm tội mà có, nhưng vì háms lợi nên vào ngày 7/8/1998, Dương Trọng Hiếu đã mua từ Nguyễn Minh Bằng với giá 01 triệu đồng, sau đó bỏ trốn thì bị bắt truy nã.

Hành vi của bị cáo Dương Trọng Hiếu đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự 1985. Căn cứ theo Nghị quyết số 41/2017 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung 2017) thì hành vi của bị

can Hiếu đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1, Điều 323 Bộ luật Hình sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung 2017) như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Do vậy, cần áp dụng một mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng và điều khiển hành vi của mình là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: đã được giải quyết trong bản án số 196/HSST ngày 20/5/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai nên không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Dương Trọng Hiếu phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Áp dụng khoản 1, Điều 323; tại điểm i, q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

-Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTTQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Bị cáo Dương Trọng Hiếutháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết trong bản án số 196/HSST ngày 20/5/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Hiếu phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- *TA tỉnh DN,*
- *Sở tư pháp tỉnh DN,*
- *VKSND TXLK,*
- *CA TXLK,*
- *THA TXLK,*
- *Trai giam B5,*
- *Bị cáo, người tham gia tố tụng;*
- *Hồ sơ thi hành án*
- *Lưu HS, AV*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Thu Trang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa